

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2771 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 25 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán giá trị bồi thường, GPMB hoàn thành
Công trình: Bồi thường, GPMB để thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy
Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng nhà máy xử lý nước
tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 337/TTr-STC ngày 20/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên công trình: Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Nhà máy nước sạch Quy Nhơn (giai đoạn 1), khu đất xây dựng nhà máy xử lý nước tại thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

2. Đơn vị thực hiện bồi thường, GPMB: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

3. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

4. Cơ quan phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.

5. Thời gian hoàn thành chi trả bồi thường, hỗ trợ GPMB: 06/7/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Phương án được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số		23.355.221.000	22.717.745.000
I	Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB	23.355.221.000	22.678.101.000
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB	22.880.855.000	22.209.665.000
2	Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	457.616.000	453.756.000
3	Chi phí phục vụ công tác cưỡng chế thu hồi đất	16.750.000	14.680.000
II	Chi phí khác	0	39.644.000
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0	39.644.000

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Phương án được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
	Tổng số	23.355.221.000	22.717.745.000	22.678.101.000	39.644.000	0
	- Vốn ứng trước của nhà đầu tư (Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Quy Nhơn)			22.678.101.000		

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 22.717.745.000 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 22.717.745.000 đồng.

5. Vật tư thiết bị tổn động: không.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của đơn vị thực hiện bồi thường, hỗ trợ GPMB: được phép tất toán nguồn và chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 22.717.745.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	22.717.745.000	
1. Đã bố trí	22.678.101.000	
- Vốn ứng trước của nhà đầu tư (Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Quy Nhơn)	22.678.101.000	
2. Chưa bố trí	39.644.000	

2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 39.644.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí khác 39.644.000 đồng

+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán 39.644.000 đồng

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp nước Senco Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng